

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2025.
V/v Ly hôn; tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Ôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phan Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Vũ Trường G, sinh năm 1984. Địa chỉ: xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Phan Thị N trình bày: chị và anh Vũ Trường G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 09/11/2010. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Vũ Trường G trong cuộc sống không có trách nhiệm với gia đình, với vợ con. Anh Vũ Trường G thường xuyên say rượu và đánh mắng vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến việc tháng 8 năm 2024 chị Phan Thị N đã làm đơn xin ly hôn anh Vũ Trường G nhưng khi đó anh G đầu ồm nên chị N thương và đã rút đơn xin ly hôn để tạo cho anh G cơ hội thay đổi nhưng anh G vẫn không thay đổi; anh G vẫn nghiện rượu và đánh mắng vợ con. Vì thế, nay chị Phan Thị N không thể chịu đựng được nữa, thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trường G. Về con chung: chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G có 02 con chung là Vũ Bảo T, sinh

ngày 25/9/2011 và Vũ Gia B, sinh ngày 19/12/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị Phan Thị N. Khi ly hôn, chị Phan Thị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh Vũ Trường G đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị Phan Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị Phan Thị N khai là không có.

Về phía anh Vũ Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Vũ Trường G thể hiện anh Vũ Trường G có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị Phan Thị N đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Vũ Trường G. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả Tòa án xác minh, thể hiện: tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G đúng như chị Phan Thị N đã khai. Mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nguyên nhân do anh Vũ Trường G thường xuyên uống rượu say và đánh mắng vợ con. Sự việc nhiều lần tổ dân cư đã phải can thiệp. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như chị Phan Thị N đã khai.

Tòa án đã tiến hành thu thập ý kiến các con chung của chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G thể hiện các cháu Vũ Bảo T và Vũ Gia B đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Phan Thị N.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn, quyền và nghĩa vụ nuôi con chung sau ly hôn.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G có mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về con chung hiện chị Phan Thị N có đầy đủ điều kiện nuôi con, còn anh Vũ Trường G thu nhập không ổn định và theo nguyện vọng của các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Trường G không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Vũ Trường G đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Vũ Trường G. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn

vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, hôn nhân giữa Phan Thị N và anh Vũ Trường G được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Nguyên nhân do anh Vũ Trường G thường xuyên uống rượu say và đánh mắng vợ con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Phan Thị N đã từng phải làm đơn xin ly hôn để tạo cơ hội cho anh Vũ Trường G thay đổi nhưng anh Vũ Trường G không thay đổi được. Như vậy, Phan Thị N và anh Vũ Trường G đã không còn thương yêu nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị N là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Xác nhận chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G có 02 con chung là Vũ Bảo T, sinh ngày 25/9/2011 và Vũ Gia B, sinh ngày 19/12/2017. Khi ly hôn, chị Phan Thị N nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: phía chị Phan Thị N có công việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, còn phía anh Vũ Trường G hiện không có thu nhập ổn định; thường xuyên say rượu. Mặt khác, con chung của chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G có mong muốn được ở với chị Phan Thị N. Do vậy, vì quyền lợi mọi mặt của trẻ em, Hội đồng xét xử xét cần giao các con chung cho chị Phan Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng phía chị Phan Thị N chưa có yêu cầu anh Vũ Trường G đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý kiến tự nguyện của chị Phan Thị N và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Phan Thị N nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Phan Thị N vẫn có quyền yêu cầu anh Vũ Trường G cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Trường G có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung:* Do chị Phan Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết và việc anh Vũ Trường G vắng mặt nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Vũ Trường G nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được xem xét bằng vụ việc khác.

[5] *Về nợ chung của vợ chồng:* Xác định không có.

[6] *Án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị N về việc xin ly hôn; cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Vũ Trường G.

2. Về con chung: Xác nhận chị Phan Thị N và anh Vũ Trường G có 02 con chung là Vũ Bảo T, sinh ngày 25/9/2011 và Vũ Gia B, sinh ngày 19/12/2017. Sau khi ly hôn, giao cả hai cháu Vũ Bảo T và Vũ Gia B cho chị Phan Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động hoặc đến khi có quyết định có hiệu lực khác của Tòa án. Anh Vũ Trường G chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phan Thị N chưa có yêu cầu. Anh Vũ Trường G có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh Vũ Trường G không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Phan Thị N.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

5. Án phí: Chị Phan Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002537 ngày 19/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn; chị Phan Thị N đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã X - Lạc Sơn - HB;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn